

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Phú Xuân (Phu Xuan University)

2. Địa chỉ trụ sở: 176 Trần Phú, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế

Điện thoại: +84 234 7306888

Email: lienhe@pxu.edu.vn

Website: <https://phuxuan.edu.vn/>

3. Loại hình: Cơ sở giáo dục đại học tư thục

Tổ chức quản lý trực tiếp: Công ty cổ phần giáo dục Phú Xuân (là thành viên thuộc Tổ chức giáo dục EQuest)

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mạng: Cung cấp kiến thức nền tảng và kỹ năng chuyên môn cần thiết giúp sinh viên phát triển toàn diện về tư duy, nhân cách và năng lực nghề nghiệp, tạo ra những công dân có trách nhiệm, sáng tạo và có khả năng giải quyết các vấn đề của xã hội, đồng thời đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa và khoa học của đất nước.

Tầm nhìn: Trở thành một trong những trường đại học định hướng ứng dụng tốt nhất trong hệ thống giáo dục tư nhân của Việt Nam

Mục tiêu: Giai đoạn 2025 – 2035

– Nhiều chương trình đào tạo của Trường có sự tham gia của các chuyên gia, doanh nhân, cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

– Năm 2025 có 02 chương trình đào tạo đại học được kiểm định.

– Triển khai 01 chương trình liên kết quốc tế.

– Mở thêm 02 ngành đào tạo thạc sĩ thuộc các ngành thế mạnh của Trường như: Kinh tế, Công nghệ thông tin, Ngoại ngữ, Du lịch.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Đại học Phú Xuân được thành lập bởi Hội Khuyến học Thừa Thiên – Huế ngày 11/7/2003, theo Quyết định số 140/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2018 đánh dấu một bước chuyển mình mạnh mẽ của Trường Đại học Phú Xuân với việc nhận đầu tư từ Tổ chức giáo dục EQuest. Trong đó nhấn mạnh: Thái độ – Kỹ năng – Kiến thức là nền tảng cốt lõi trong triết lý đào tạo, đồng thời tập trung đào tạo dựa trên nhu cầu của nền kinh tế, định hướng tri thức nghề nghiệp. Từ ngày 23/12/2018, Trường chuyển đổi loại hình trường từ dân lập sang tư thục theo quyết định số 1812/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Trong giai đoạn mới, Trường Đại học Phú Xuân đào tạo 8 chuyên ngành xã hội đang có nhu cầu nhân lực cao, có triển vọng phát triển nghề nghiệp. Chương trình đào tạo đã và đang đổi mới toàn diện, để bảo đảm mục tiêu chiến lược trên; đảm bảo sinh viên được phát triển đồng bộ tri thức nghề nghiệp, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong và thái độ làm việc, các khả năng tự học và phát triển thể chất văn hóa.

Trường Đại học Phú Xuân cũng là một trong những đơn vị luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Bên cạnh đó là sự hỗ trợ của Đại học Huế, Tổng cục du lịch, các tổ chức phi chính phủ như: Quỹ học bổng Đông Nam Á, Tổ chức VHI... Hiện nay, với tổng diện tích đất xây dựng 30.400 m², Trường Đại học Phú Xuân có 3 cơ sở chính tọa lạc tại thành phố Huế với khu học tập bao gồm giảng đường, kí túc xá và thư viện tiện nghi, hiện đại.

6. Thông tin người đại diện theo pháp luật:

Hiệu trưởng: TS. Ngô Hoàng Oanh

Điện thoại: (0234) 3845885

Email: oanh.ngo@pxu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập

Trường Đại học dân lập Phú Xuân thành lập theo quyết định số 140/2003/QĐ-TTg ngày 11/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Trường Đại học dân lập Phú Xuân chuyển đổi sang loại hình tư thục theo Quyết định số 1812/QĐ-TTg ngày 23/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường

Quyết định số 04/2023/QĐ-PXC-HĐQT ngày 26/8/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần giáo dục Phú Xuân về việc công nhận Hội đồng trường, trường Trường Đại học Phú Xuân nhiệm kỳ 2020-2025.

Quyết định số 03/2022/QĐ-PXC-HĐQT ngày 30/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần giáo dục Phú Xuân về việc Công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Phú Xuân.

c) Quyết định công nhận Hiệu trưởng

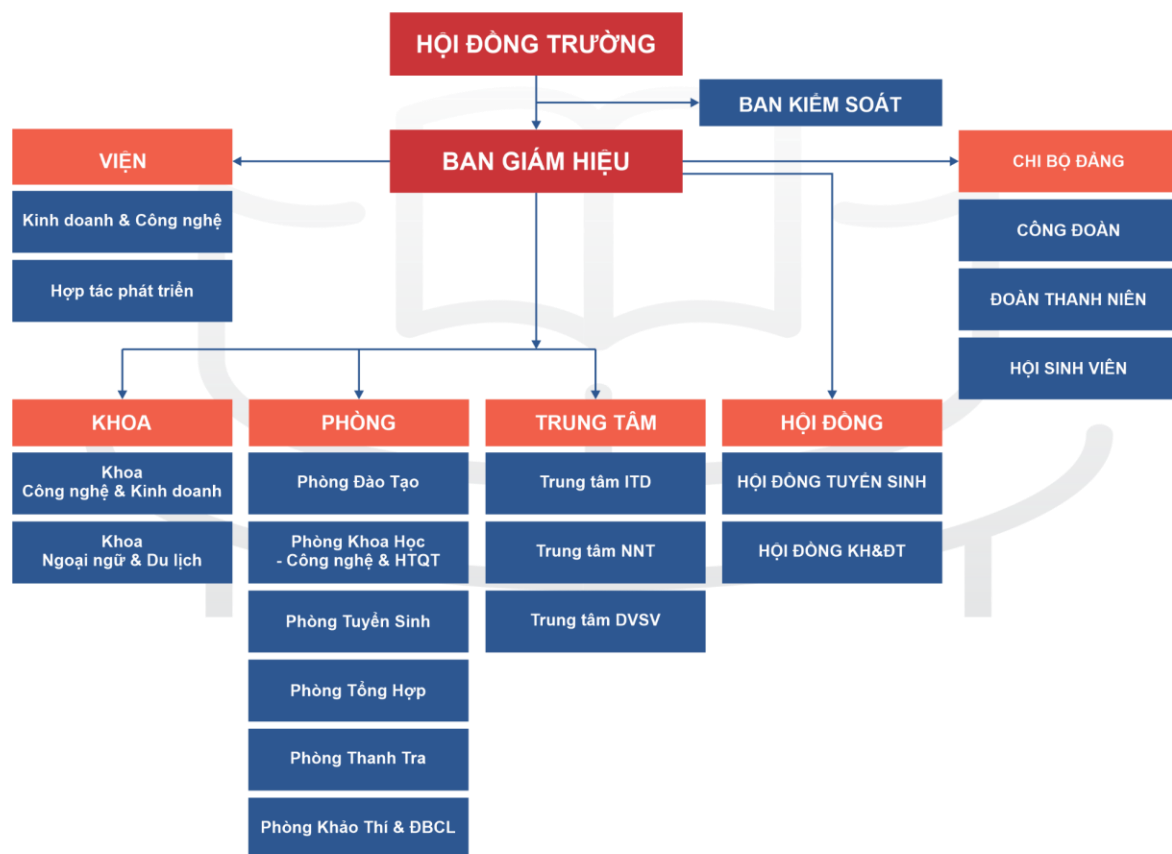
Quyết định số 15/2023/QĐ-PXU-HĐT ngày 01/9/2023 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Phú Xuân về việc Công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Xuân.

d) Quy chế tổ chức hoạt động

Quyết định số 02/2021/QĐ-PXU-HĐT ngày 15/6/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Phú Xuân.

e) Sơ đồ tổ chức bộ máy

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN



II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	8.16%	6.42%
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	87.38%	88.24%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	33.01%	32.35%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	103	1	64	34	4	0
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	90	1	61	26	2	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm báo cáo	Năm trước liền kế năm báo cáo
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	5	5
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	28	22
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	17.86 %	22.73 %

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kế năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m2)	22,6	23,4
2	Diện tích sàn/người học (m2)	6,82	6,90
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt		
4	Số đầu sách/ngành đào tạo (cuốn)	300	310
5	Số bản sách điện tử	24.992	23.576
6	Số bản sách/người học	20.8	19.3
7	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	12%	
8	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	1100	280

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	28 Nguyễn Tri Phương, phường phú Nhuận, TP Huế	774,20	2.530,90
2	Cơ sở 2	176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, TP Huế	12.511,00	3.704,50
3	Cơ sở 3	Xóm Hành, phường An Tây, TP Huế	17.150,00	2.930,00
Tổng cộng			30.435,20	9.165,40

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà... (Không có)		
2	Nâng cấp tòa nhà.. cơ sở 2: sửa chữa cơ sở hạ tầng, nâng cấp hệ thống mạng...	176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, TP Huế	1.211,5
3	Trang cấp trang thiết bị phục vụ đào tạo (phòng máy, điều hòa, máy chiếu, laptop...)		770.2
4	Trang cấp bàn cơ sở vật chất khác		290
5	Nâng cấp phòng thí nghiệm Lab1 và Lab2	176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, TP Huế	
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định CLGD - Trường Đại học Vinh (VCEA)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

- Mức độ đạt kiểm định:

- + Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,88
- + Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,73
- + Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,84
- + Kết quả hoạt động: 3,60

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 20 tháng 7 năm 2022 đến ngày 19 tháng 7 năm 2027

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

Nhà trường đang hoàn thành báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo cho 03 ngành Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh và Ngôn ngữ Trung Quốc.

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liên kế năm báo cáo
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	23,36%	
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	1,5	
3	Tỉ lệ thôi học	7,98%	

4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	0,31%	
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	61,8%	
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	44,9%	
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	97,1%	
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	85%	
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	77,33%	

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học				
	Chính quy	1.070	324	130	94,0%
	Văn bằng 2	35	36		
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)	-	-	-	-
III	Tiến sĩ	-	-	-	-

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỷ trọng thu khoa học-công nghệ	1,7%	0,23%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0,13	0,25
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,11	0,23

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	0	0
3	Đề tài cấp cơ sở	0	0
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	3	2,314,503,321 VNĐ

	Tổng số		2,314,503,321 VNĐ
--	----------------	--	-------------------

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	2	2
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	9	18
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	0	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	-	-
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	10.90%	

2. Kết quả thu chi hoạt động

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	18,92
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	0
II	Thu giáo dục và đào tạo	18,239
1	Học phí, lệ phí từ người học	16,401
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	-
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	-
4	Thu khác	1.838
III	Thu khoa học và công nghệ	0,497

1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	-
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	-
3	Thu khác	0,497
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0,188
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	17,91
I	Chi lương, thu nhập	11,87
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	2.180
1	Chi cho đào tạo	0,900
2	Chi cho nghiên cứu	0,506
3	Chi cho phát triển đội ngũ	
4	Chi phí chung và chi khác	0,774
III	Chi hỗ trợ người học	0,186
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	1,165
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0,021
3	Chi hoạt động khác	
IV	Chi khác	3,67
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	1,02

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm qua, Nhà trường tiếp tục tái thiết đội ngũ lãnh đạo, do Tiến sĩ Ngô Hoàng Oanh đứng đầu đã chỉ đạo quá trình chuyển đổi của PXU. Mặc dù khối lượng công việc lớn và chi trả lương cho đội ngũ không ngày càng tăng, nhưng Ban lãnh đạo vẫn tận tụy với sứ mệnh này.

Cải tiến chương trình giảng dạy đã được Nhà trường thực hiện quyết liệt để phù hợp hơn với nhu cầu của ngành, nâng cao khả năng tuyển dụng của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Đào tạo giảng viên đã được nhấn mạnh để đảm bảo cung cấp hiệu quả chương trình giảng dạy đã cập nhật.

Công tác quảng bá tuyển sinh đã ghi nhận sự gia tăng đáng kể về số lượng tuyển sinh, với 415 sinh viên mới vào tháng 8 so với 150 sinh viên của năm trước. Thành công này là nhờ các chiến lược tiếp thị kỹ thuật số tiết kiệm chi phí, giúp giảm 57% chi phí trong khi tăng gấp ba hiệu quả của chiến dịch.

Việc thành lập Văn phòng dịch vụ sinh viên đã cải thiện đáng kể đời sống trong khuôn viên trường thông qua các hoạt động ngoại khóa và nâng cấp cơ sở hạ tầng. Những cải tiến này đã giảm tỷ lệ bỏ học từ 127 xuống chỉ còn 2 sinh viên. Những nỗ lực thay đổi giúp tỷ lệ tuyển sinh tăng 276% và tỷ lệ bỏ học giảm đáng kể. Trường đã đáp ứng việc thanh kiểm tra hoạt động đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện.

Trong năm học 2024-2025, Nhà trường tiếp tục tập trung vào các hoạt động trọng tâm: Nâng cấp cơ sở vật chất cho 2 phân hiệu của Nhà trường, APC miền Trung và phân hiệu Keiser; mua sắm trang thiết bị và hỗ trợ sinh viên; Phát triển nguồn nhân lực để nâng cao trình độ giảng viên và nhân viên; phát triển chương trình đào tạo; kiểm định chất lượng một số chương trình đào tạo.



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ XUÂN

TS. Ngô Hoàng Oanh